TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15-01-2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Quốc Đạt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hường

2. Ông Phạm Ngọc Minh

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thanh Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:* **Bà Lưu Thị Kim Thuyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09-12-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27-12-2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Ngọc Phượng H**, sinh năm 199 (có mặt)

Địa chỉ: Số 97/24 Nguyễn Chí T, tổ 7, k 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương

Bị đơn: **Ông Lương Văn Đ**, sinh năm 199 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Long B, xã An , huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28-8-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Phượng H trình bày:

Bà và ông Lương Văn Đ tự nguyện tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận vào năm 2015, hai bên gia có tổ chức cưới hỏi.

Sau khi cưới xong vợ chồng bà H, ông Đ sống tại nhà cha mẹ ruột bà H ở Bình Dương. Qúa trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, từ cuối năm 2016 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ ham chơi, không lo cho gia đình, ông Đ có quan hệ với người phụ nữ khác, bà H đã nhiều lần khuyên ông Đ nhưng ông Đ không nghe, nên giữa bà H và ông Đ thường xuyên

xảy ra cãi nhau gay gắt, to tiếng, xúc phạm nhau. Từ tháng 8-2017 đến nay bà H và ông Đ không còn chung sống với nhau, ông Đ bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Ninh Thuận sinh sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống.

Nay bà H không còn tình cảm yêu thương ông Lương Văn Đ, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H ly hôn ông Lương Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Lương Trọng H, sinh ngày 22-4-201, hiện con chung đang sống với bà H. Ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu ông Lương Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại bà H làm công nhân công ty may tại Bình Dương, thu nhập hàng tháng bình quân 10.000.000đ, đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Bị đơn ông Lương Văn Đ vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng.

- Tại phiên tòa bà Nguyễn Ngọc Phượng H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá tài liệu, chứng cứ, thực trạng hôn nhân của bà Nguyễn Ngọc Phượng H và ông Lương Văn Đ, đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Phượng H được ly hôn ông Lương Văn Đ.

Về con chung: Giao 01 con chung tên Lương Trọng H, sinhngày 24-4-201 cho bà Nguyễn Ngọc Phượng H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lương Văn Đ không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Phượng H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn bị đơn ông Lương Văn Đ, vì vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con

theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn ông Lương Văn Đ cư trú tại thôn Long B, xã An, huyện N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015.

[1.2] - Về sự vắng mặt của bị đơn ông Lương Văn Đ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Lương Văn Đ vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Ngọc Phượng H và ông Lương Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 55/2015, quyển 01/2015, ngày 07-5-2015; Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Ngọc Phượng H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Lâm Văn Đ, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng, xa cách thời gian dài, không còn khả năng đoàn tụ.

Xét thấy: Nguyên nhân dẫn đến ly hôn do vợ chồng không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi vã gay gắt, chửi mắng, xúc phạm nhau, ông Lương Văn Đ không quan tâm đến bà Nguyễn Ngọc Phượng H, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 8-2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, không còn khả năng đoàn tụ.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Vợ chồng bà Nguyễn Ngọc Phượng H và ông Lâm Văn Đ, không còn chung sống với nhau từ tháng 8-2017, không còn khả năng đoàn tụ.

- Đối với bị đơn ông Lương Văn Đ dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, các văn bản tố tụng, niêm yết công khai nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không đến. Bị đơn ông Lương Văn Đ vắng mặt xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện ly hôn và lời khai của bà Nguyễn Ngọc Phượng H là có căn cứ.

Từ những chứng cứ nên trên, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng bà Nguyễn Ngọc Phượng H và ông Lương Văn Đ đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Ngọc Phượng H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lương Trọng H, sinh ngày 22-4-201, hiện con chung đang sống với với bà Nguyễn Ngọc Phượng H; ly hôn bà Nguyễn Ngọc Phượng H yêu cầu được nuôi 01 con chung; không yêu cầu ông Lương Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi con của bà Nguyễn Ngọc Phượng H, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Ngọc Phượng H là người trực tiếp chăm sóc

con chung từ nhỏ đến nay, cháu Lương Trọng H mới chỉ hơn 03 tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ, nên bà Nguyễn Ngọc Phượng H có điều kiện tốt hơn để nuôi dưỡng con chung; Vì vậy nên giao 01 con chung Lương Trọng H, sinh ngày 22-4-201 cho bà Nguyễn Ngọc Phượng H được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lương Văn Đ không cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu, là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Phượng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Ngọc Phượng H. Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc Phượng H và ông Lương Văn Đ.

2. Về con chung:

Giao 01 con chung tên Lương Trọng H, sinh ngày 22-4-201 cho bà Nguyễn Ngọc Phượng H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lương Văn Đ không cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí:

Bà Nguyễn Ngọc Phượng H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0020930, ngày 28-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Ngọc Phượng H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn không có mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã An Hải, huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Quốc Đạt

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Lê Thị Hường Lê Quang Chính	**Trần Quốc Đạt**